

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1
NĂM HỌC 2016-2017
(MÃ ĐỀ 316)**

- Câu 1 :** Thời gian hoạt động của gió mùa mùa hạ thổi vào nước ta là:
- A. Từ tháng 10 đến tháng 12. B. Từ tháng 6 đến tháng 12.
C. Từ tháng 7 đến tháng 9. D. Từ tháng 5 đến tháng 10.
- Câu 2 :** Hệ sinh thái nào sau đây **không thuộc** đai nhiệt đới gió mùa chân núi:
- A. Hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.
B. Hệ sinh thái rừng nhiệt đới phát triển trên đất feralit có mùn.
C. Hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa nửa rụng lá.
D. Hệ sinh thái rừng nhiệt đới thường xanh trên đá vôi.
- Câu 3 :** Thế mạnh thiên nhiên ở khu vực đồi núi trong việc phát triển kinh tế và xã hội là:
- A. Tiềm năng khoáng sản, du lịch, trồng rừng, thủy năng, phát triển khu dân cư, khu công nghiệp.
B. Giao thông đi lại thuận lợi, phát triển du lịch sinh thái, trồng rừng.
C. Tiềm năng khoáng sản, giao thông đi lại thuận lợi, khai thác rừng, thủy năng.
D. Tiềm năng khoáng sản, du lịch, trồng rừng, thủy năng.
- Câu 4 :** Sự phân hóa thiên nhiên theo hướng Đông – Tây ở vùng đồi núi nước ta chủ yếu là do:
- A. Tác động của biển vào đất liền.
B. Tác động của gió mùa với hướng của các dãy núi.
C. Hướng vòng cung của vùng Đông Bắc hút gió mùa xuống sâu phía Nam.
D. Ánh nắng mặt trời chiếu xuống khác nhau giữa 2 sườn núi.
- Câu 5 :** Cho bảng số liệu:

CƠ CẤU LAO ĐỘNG CÓ VIỆC LÀM PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT CỦA NƯỚC TA QUA CÁC NĂM (Đơn vị: %)

Trình độ \ Năm	1996	2005	2010	2013	2014
Đã qua đào tạo, Trong đó:	12,3	25,0	14,6	17,9	18,6
-Có chứng chỉ nghề sơ cấp	6,2	15,5	3,8	5,3	4,9
-Trung học chuyên nghiệp	3,8	4,2	3,4	3,7	3,7
-Cao đẳng, đại học trở lên	2,3	5,3	7,4	8,9	10,0
-Chưa qua đào tạo	87,7	75,0	85,4	82,1	81,4

Nhân xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Phần lớn lao động của nước ta chưa qua đào tạo
B. Trình độ của người lao động nước ta không có biến động
C. Lực lượng lao động có trình độ cao khá nhiều
D. Trong số lao động đã qua đào tạo, chiếm tỉ trọng cao nhất là trình độ trung cấp
- Câu 6 :** Khó khăn lớn nhất về tự nhiên của vùng Nam Trung Bộ và Nam Bộ là:
A. Bão lụt với tần suất lớn, trượt lở đất, khô hạn.
B. Xói mòn, rửa trôi đất, lũ lụt trên diện rộng, thiếu nước vào mùa khô.
C. Sự thất thường của nhịp điệu mùa khí hậu và dòng chảy sông ngòi.
D. Thời tiết rất bất ổn định, dòng chảy sông ngòi thất thường.
- Câu 7 :** Nước ta nằm trong hệ tọa độ địa lí?
A. $23^{\circ}23' \text{B}$ - $8^{\circ}30' \text{B}$ $102^{\circ}10' \text{Đ}$ - $109^{\circ}24' \text{Đ}$. B. $23^{\circ}20' \text{B}$ - $8^{\circ}30' \text{B}$ $102^{\circ}10' \text{Đ}$ - $109^{\circ}24' \text{Đ}$.

C. $23^{\circ}23'B-8^{\circ}34'B$ $102^{\circ}09'D-109^{\circ}24'D$. D. $23^{\circ}23'B-8^{\circ}30'B$ $102^{\circ}10'D-109^{\circ}20'D$.

Câu 8 : Cho bảng số liệu

Diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm của nước ta giai đoạn 2000-2010 (đơn vị : nghìn ha)

Năm	2000	2005	2009	2010
Cao su	412	482.7	677.7	7487
Chè	87.7	122.5	127.1	129.9
Cafe	561,9	497,4	538.5	554.8

Để vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng về diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm của nước ta giai đoạn 2000-2010, ta vẽ biểu đồ nào sau đây thì thích hợp?

A. Biểu đồ đường B. Biểu đồ tròn C. Biểu đồ cột D. Biểu đồ miền

Câu 9 : Nước Việt Nam nằm ở:

- A. Bán đảo Trung Ấn, khu vực cận nhiệt đới.
- B. Phía đông Thái Bình Dương, khu vực kinh tế sôi động của thế giới.
- C. Rìa phía đông bán đảo Đông Dương, gần trung tâm Đông Nam Á.
- D. Rìa phía đông châu Á, khu vực ôn đới.

Câu 10 : Nhận định đúng nhất về tài nguyên rừng của nước ta hiện nay là:

- A. Tài nguyên rừng đang tiếp tục bị suy giảm cả về số lượng lẫn chất lượng.
- B. Dù tổng diện tích rừng đang được phục hồi nhưng chất lượng vẫn tiếp tục suy giảm.
- C. Tài nguyên rừng của nước ta đang được phục hồi cả về số lượng lẫn chất lượng.
- D. Chất lượng rừng đã được phục hồi nhưng diện tích rừng đang giảm sút nhanh.

Câu 11 : Diện tích rừng suy giảm gây nên hậu quả nào là quan trọng nhất toàn cầu?

- A. Lũ lụt nhanh ở đồng bằng.
- B. Sự thay đổi bất thường của khí hậu - thời tiết.
- C. Xói mòn đất ở vùng miền núi vào mùa mưa.
- D. Sự suy giảm nguồn nước ngầm.

Câu 12 : Cấu trúc địa hình nước ta gồm hai hướng chính là:

- A. Hướng đông - tây và hướng vòng cung.
- B. Hướng bắc- nam và hướng vòng cung.
- C. Hướng tây bắc- đông nam và hướng vòng cung.
- D. Hướng đông bắc- tây nam và hướng vòng cung.

Câu 13 : Đây là hạn chế lớn nhất của cơ cấu dân số trẻ:

- A. Gánh nặng phụ thuộc lớn.
- B. Khó hạ tỉ lệ tăng dân.
- C. Gây sức ép lên vấn đề giải quyết việc làm.
- D. Những người trong độ tuổi sinh đẻ lớn.

Câu 14 : Từ Đà Nẵng trở vào, hướng thổi chiếm ưu thế của gió Tín phong bán cầu Bắc từ tháng 11-4 năm sau là:

- A. Tây Nam.
- B. Đông Nam.
- C. Tây Bắc.
- D. Đông Bắc.

Câu 15 : Biện pháp phòng chống bão cần chú ý hàng đầu là:

- A. Củng cố công trình đê biển.
- B. Tàu thuyền trên biển phải gấp rút về đất liền hoặc đến nơi cư trú an toàn.
- C. Dự báo chính xác về hướng di chuyển và cấp độ bão để có phương án phòng bị.
- D. Khẩn trương sơ tán dân khỏi các vùng có nguy cơ lớn.

Câu 16 : Đất feralit có màu đỏ vàng do:

- A. Tích tụ nhiều ôxit sắt và ôxit nhôm.
- B. Hình thành trên đá mẹ có nhiều chất bado.
- C. Lượng phù sa trong đất lớn.
- D. Nhận được nhiều ánh sáng Mặt Trời.

Câu 17 : Chế độ dòng chảy sông ngòi nước ta thất thường do:

- A. Chế độ mưa thất thường.
- B. Độ dốc lòng sông lớn, nhiều thác ghềnh.
- C. Sông có đoạn chảy ở miền núi, có đoạn chảy ở đồng bằng.
- D. Lòng sông nhiều nơi bị phù sa đắp.

Câu 18 : Cho bảng số liệu

SỐ LƯỢNG TRÂU VÀ BÒ CỦA CẢ NƯỚC, TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ, TÂY NGUYÊN NĂM 2013 (Đơn vị: nghìn con)

	Cả nước	Trung du và miền núi Bắc Bộ	Tây Nguyên
Trâu	2559,5	1470,7	92,0
Bò	5156,7	914,2	662,8

Tỉ trọng đàn trâu, bò của Trung du và miền núi BBộ trong tổng đàn trâu, bò của cả nước là

- A. 56,5%; 20,1% B. 70,8%; 25,6% C. 48,5; 21,3% D. 57,5%; 17,7%

Câu 19 : Hai bể dầu lớn nhất hiện đang được khai thác ở nước ta là:

- A. Bể Sông Hồng và bể Trung bộ. B. Bể Thổ - Chu Mã Lai và bể sông Hồng.
C. Bể Cửu Long và bể Sông Hồng. D. Bể Nam Côn Sơn và bể Cửu Long.

Câu 20 : Nguyên nhân tạo nên sự phân hóa khí hậu theo hướng Bắc- Nam là do:

- A. Gió mùa Tây Nam gây mưa không đều ở miền Bắc và miền Nam nước ta.
B. Sự tăng lượng bức xạ Mặt Trời đồng thời với sự giảm sút ảnh hưởng của khối khí lạnh về phía Nam.
C. Số lần mặt trời đi qua thiên đỉnh ở phía Bắc nhiều hơn phía Nam.
D. Sự phân hóa khí hậu theo độ cao của địa hình kết hợp với gió đông bắc hoạt động mạnh từ vĩ tuyến 16°B trở vào.

Câu 21 : Vì sao sông ngòi nước ta có chế độ nước theo mùa?

- A. Do chế độ khí hậu mưa mùa. B. Nằm gần biển Đông.
C. Do chế độ lũ. D. Tính thất thường do chế độ mưa.

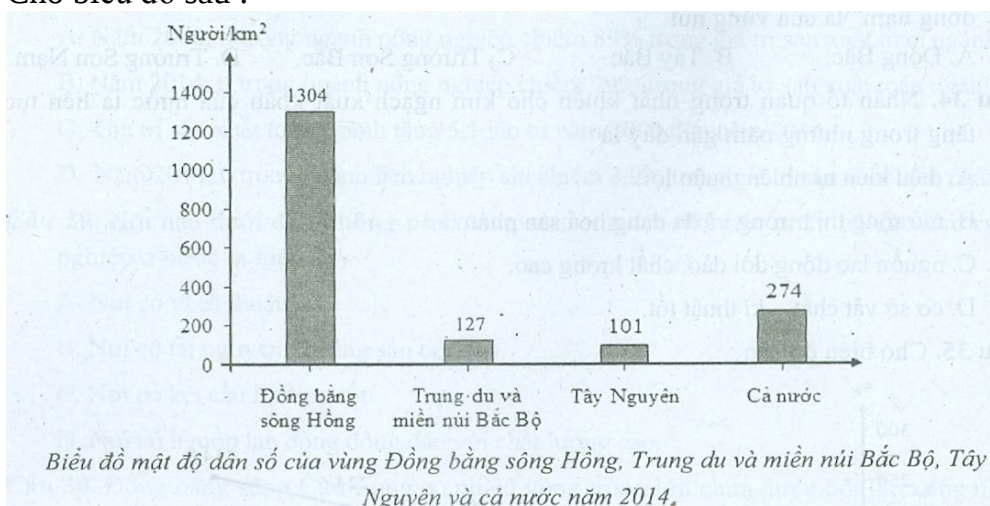
Câu 22 : Thiên nhiên nước ta phân hóa theo chiều:

- A. Đông – Tây, Đông Bắc- Tây Nam và theo độ cao. B. Bắc- Nam, Đông - Tây và theo độ cao.
C. Bắc- Nam, Đông - Tây và Đông Bắc- Tây Nam. D. Bắc- Nam, Đông Bắc- Tây Nam và theo độ cao.

Câu 23 : Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết đô thị nào được coi là đô thị đặc biệt ?

- A. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh B. Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh
C. TP. Hồ Chí Minh , Đà Nẵng D. Hà Nội , Hải Phòng

Câu 24 : Cho biểu đồ sau :



Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào dưới đây là đúng

- A. Các vùng miền núi trung du có mật độ dân số thấp hơn ở đồng bằng.
B. Dân số nước ta phân bố đồng đều giữa các vùng.
C. Mật độ dân số của nước ta cao, nguyên nhân là do diện tích nước ta lớn và dân số nước ta đông.

- D.** Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao gấp 8,5 lần cả nước, gấp 20 lần của Tây Nguyên.

Câu 25 : Phần lãnh thổ phía Bắc (từ dãy Bạch Mã trở ra) với đặc điểm:

- A.** Mang sắc thái của vùng khí hậu cận xích đạo gió mùa.
B. Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C, có 2 mùa: Đông và Hạ.
C. Đới rừng cận xích đạo gió mùa là cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu.
D. Thành phần động thực vật phần lớn thuộc vùng xích đạo và nhiệt đới.

Câu 26 : Cho bảng số liệu: *

CƠ CẤU LAO ĐỘNG PHÂN THEO NÔNG THÔN VÀ THÀNH THỊ CỦA NƯỚC TA QUA CÁC NĂM (Đơn vị:%)

Khu vực Năm	Nông thôn	Thành thị
1996	79,9	20,1
2005	75,0	25,0
2010	73,1	26,9
2014	69,6	30,4

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A.** Phần lớn lao động sống ở nông thôn nên quỹ thời gian rảnh rỗi còn nhiều
B. Tỷ trọng lao động ở thành thị cao
C. Phần lớn lao động sống ở nông thôn do mức thu nhập cao
D. Đô thị hóa của nước ta đang ở mức cao so với thế giới

Câu 27 : Vùng đồng bằng có diện tích đất phèn, mặn nhiều nhất:

- A.** Đồng bằng Ven biển Bắc Trung bộ. **B.** Đồng bằng Ven biển Nam Trung bộ
C. Đồng bằng Sông Hồng. **D.** Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 28 : Lãnh thổ nước ta trải dài:

- A.** Gần 18⁰ vĩ **B.** Gần 17⁰ vĩ **C.** Gần 15⁰ vĩ **D.** Trên 12⁰ vĩ

Câu 29 : Địa hình đồng bằng và đồi núi thấp (dưới 1000m) chiếm bao nhiêu phần trăm diện tích của nước ta:

- A.** 65%. **B.** 75%. **C.** 85%. **D.** 95%.

Câu 30 : Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta có ảnh hưởng trực tiếp và rõ rệt nhất tới hoạt động:

- A.** Sản xuất nông nghiệp. **B.** Du lịch. **C.** Sản xuất công nghiệp. **D.** Thương mại.

Câu 31 : Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết trong số các tỉnh sau tỉnh nào không tiếp giáp với Trung Quốc?

- A.** Tuyên Quang **B.** Cao Bằng **C.** Lào Cai **D.** Lạng Sơn

Câu 32 : Ảnh hưởng của biển Đông làm cho khí hậu nước ta:

- A.** Bờ biển mài mòn. **B.** Vùng biển nước ta giàu khoáng sản và hải sản.
C. Hệ sinh thái đa dạng. **D.** Mang tính chất hải dương điều hòa, lượng mưa lớn.

Câu 33 : Sự suy giảm đa dạng sinh học ở nước ta không có biểu hiện nào dưới đây?

- A.** Suy giảm về số lượng loài. **B.** Suy giảm về nguồn gen quý hiếm.
C. Suy giảm thể trạng của các cá thể trong loài. **D.** Suy giảm về hệ sinh thái.

Câu 34 : Nước ta độ ẩm trong không khí luôn vượt quá:

- A.** 70% **B.** 60% **C.** 90% **D.** 80%

Câu 35 : Nơi hình thành loại rừng thưa nhiệt đới khô nhiều nhất ở nước ta là:

- A.** Khu vực Quảng Bình, Quảng Trị. **B.** Tây Nguyên.

C. Sơn nguyên Đồng Văn.

D. Khu vực Nam Trung Bộ.

Câu 36 : Cho bảng số liệu: DIỆN TÍCH VÀ SỐ DÂN PHÂN THEO CÁC VÙNG CỦA NƯỚC TA NĂM 2015

Các vùng	Diện tích (km ²)	Số dân (nghìn người)
Cả nước	330 966,9	91 713,3
Trung du và miền núi Bắc Bộ	101 369,1	13 015,0
Đồng bằng Sông Hồng	14 957,7	19 714,3
Bắc Trung Bộ	51 455,6	10 472,9
Duyên Hải Nam Trung Bộ	44 376,8	9 185,0
Tây Nguyên	54 641,0	5 607,9
Đông Nam Bộ	23 590,7	16 127,8
Đồng bằng sông Cửu Long	40 576,0	17 590,4

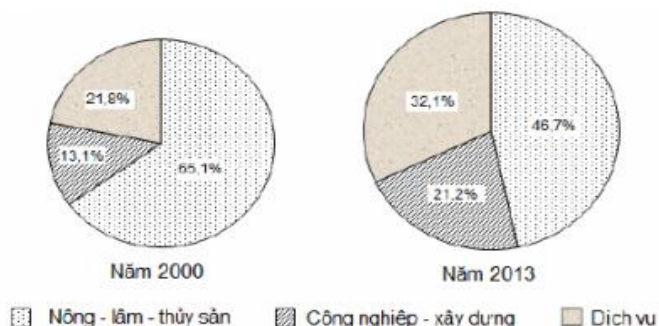
Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Mật độ dân số trung bình của nước ta là 377,1 người/km².
- B. Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao gấp 2,9 lần Tây Nguyên
- C. Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao gấp 5 lần Đồng Bằng sông Cửu Long
- D. Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao gấp 4,7 lần cả nước.

Câu 37 : Điểm nào sau đây không đúng với thiên nhiên vùng biển và thềm lục địa nước ta:

- A. Vùng biển lớn gấp ba lần diện tích đất liền.
- B. Đường bờ biển Nam Trung Bộ bằng phẳng.
- C. Thềm lục địa miền trung thu hẹp tiếp giáp với vùng biển nước sâu.
- D. Thềm lục địa phía Bắc và phía Nam có đáy nông mở rộng.

Câu 38 : Cho biểu đồ : (đề thi THPT quốc gia 2016)



Biểu đồ này thể hiện nội dung nào sau đây ?

- A. Sự chuyển dịch cơ cấu lao động đang làm việc phân theo ngành kinh tế ở nước ta từ năm 2000 - 2013
- B. Tình hình lao động đang làm việc phân theo ngành kinh tế ở nước ta năm 2000 và năm 2013
- C. Tốc độ tăng trưởng lao động đang làm việc phân theo ngành kinh tế ở nước ta năm 2000 và năm 2013
- D. Cơ cấu lao động đang làm việc phân theo ngành kinh tế ở nước ta năm 2000 và năm 2013

Câu 39 : Hậu quả nào sau đây không phải do tài nguyên rừng bị suy thoái :

- A. Mất cân bằng về tài nguyên nước.
- B. Ảnh hưởng đến ngành khai thác và chế biến lâm sản, thủy điện.
- C. Nguồn tài nguyên nước bị ô nhiễm.
- D. Diện tích đất trống đồi trọc tăng lên.

Câu 40 : Vào các tháng 10 – 12 lũ quét thường xảy ra ở các tỉnh thuộc:

- A. Thượng nguồn sông Đà (Sơn La, Lai Châu).
- B. Lưu vực sông Cầu (Bắc Kạn, Thái Nguyên).
- C. Suối dài miền trung.
- D. Lưu vực sông Thao (Lào Cai, Yên Bái).

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1
MÃ ĐỀ 316

01	D	28	C		
02	B	29	C		
03	D	30	A		
04	B	31	A		
05	A	32	D		
06	B	33	C		
07	C	34	D		
08	A	35	B		
09	C	36	D		
10	B	37	B		
11	B	38	D		
12	C	39	C		
13	C	40	C		
14	D				
15	C				
16	A				
17	A				
18	D				
19	D				
20	B				
21	A				
22	B				
23	A				
24	A				
25	B				
26	A				
27	D				